TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân**: Ông Lê Huy Trọng**

Ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX –ST ngày 26 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST – HNGĐ ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Trần Thị D - sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa chị D có mặt. Anh K vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị D trình bày:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Văn K sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Oai, Hà Nội vào năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường cho đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi.

Nay chị D nhận thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/01/2007 và Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 23/12/2008. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Thị Yến N; còn anh Nguyễn Văn K nuôi cháu Nguyễn Đức Ng. Không bên nào phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có;

Về công nợ chung: Không có;

Về công sức đóng góp: Không có

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D xin tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh và chị Trần Thị D sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Oai, Hà Nội vào ngày 12/9/2006.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào giữa năm 2019, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, chửi nhau và có lần đánh nhau. Tháng 4 năm 2022 do mâu thuẫn, chị D bỏ về nhà mẹ đẻ ở, từ đó không hỏi han tình cảm gì với nhau. Nay chị D xin ly hôn, tôi nhất trí.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/01/2007 và Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 23/12/2008.

Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi 2 con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh K vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự tố tụng.

Nguyên đơn chấp hành đúng trình tự tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng trình tự tố tụng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần II không có lý do chính đáng. Đề nghị mở phiên tòa để xét xử.

Về đường lối: Cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/01/2007 cho chị Trần Thị D nuôi dưỡng;.

Giao cháu Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 23/12/2008 cho anh Nguyễn Văn K nuôi dưỡng.

Không bên nào phải đóng góp nuôi con chung. Chị D và anh K có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Về công nợ chung: Không có; Về tài sản chung: Không có; Về công sức đóng góp: Không có.

Án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[**1] Về tố tụng**: Chị Trần Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

[**2] Về nội dung**: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn K trước khi cưới có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 12/9/2006. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2022. Nay cả chị D và anh K đều nhất trí ly hôn.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị D được ly hôn anh K.

[**3] Về con chung**: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/01/2007 và Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 23/12/2008.

Giao cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/01/2007 cho chị Trần Thị D nuôi dưỡng;.

Giao cháu Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 23/12/2008 cho anh Nguyễn Văn K nuôi dưỡng.

Không bên nào phải đóng góp nuôi con chung. Chị D và anh K có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[**4] Tài sản chung:** Không có; **Công nợ chung:** Không; **Công Sức:** Không có.

[5**] Về án phí**: Chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/01/2007 và Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 23/12/2008.

Giao cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/01/2007 cho chị Trần Thị D nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 23/12/2008 cho anh Nguyễn Văn K nuôi dưỡng.

Không bên nào phải đóng góp nuôi con chung. Chị D và anh K có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Về công nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về công sức đóng góp: Không có

Về án phí: Chị Trần Thị D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0053785 ngày 12/05/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/8/2022.

Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã Cao Viên, huyện Thanh Oai nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng

Nơi nhận:
- ***Toà án NDTP Hà Nôi;***
- ***Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;***
- ***Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;***
- ***Các đương sự;***
- ***Lưu hồ sơ vụ án.***